

BÁO CÁO

Kết quả rà soát và cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo Năm học 2023 - 2024

1. Căn cứ pháp lý

Hoạt động rà soát, cải tiến chất lượng các chương trình đào tạo của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây năm học 2023 - 2024 được triển khai dựa trên các văn bản quy định pháp lý và nội bộ sau đây:

- Luật Giáo dục đại học hiện hành và các nghị định hướng dẫn liên quan về quản lý chất lượng giáo dục đại học.

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Nghị quyết số 56/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/02/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm KĐCLGD - ĐH Đà Nẵng.

- Kế hoạch số 142/KH-ĐHXDMT ngày 08/5/2024 của Hiệu trưởng Nhà trường ban hành kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục chu kỳ 2.

- Quyết định số 502/QĐ-ĐHXDMT ngày 05/9/2023 của Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quy định Đảm bảo chất lượng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

- Kế hoạch số 203/KH-ĐHXDMT ngày 30/8/2023 của Hiệu trưởng Nhà trường về Kế hoạch Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2023 - 2024.

- Kế hoạch tự đánh giá và cải tiến chất lượng các CTĐT năm học 2023-2024 của Nhà trường.

2. Mục đích tự rà soát, đánh giá

Hoạt động tự rà soát, tự đánh giá nội bộ hằng năm đối với các chương trình đào tạo (CTĐT) là khâu then chốt trong hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, hướng đến các mục tiêu chiến lược cụ thể:

- Xác định mức độ đáp ứng: Đánh giá một cách toàn diện, khách quan tình trạng thực tế của công tác đào tạo, hiệu quả giảng dạy, nghiên cứu khoa học (NCKH), chất lượng đội ngũ nhân lực, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị và các dịch vụ hỗ trợ dạy - học; từ đó đo lường mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo của từng ngành so với nhu cầu thực tế của xã hội.

- Thực hiện cải tiến liên tục: Thu thập, phân tích thông tin phản hồi từ các bên liên quan (người học, giảng viên, nhân viên, cựu người học và nhà tuyển dụng) làm cơ

sở định lượng để điều chỉnh chương trình đào tạo, cập nhật đề cương học phần theo hướng lấy người học làm trung tâm, tiếp cận chuẩn đầu ra.

- Khắc phục tồn tại và hạn chế: Đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch hành động cải tiến chất lượng từ chu kỳ rà soát trước; làm rõ những thế mạnh nổi bật cần phát huy, nhận diện chính xác các tồn tại, nguyên nhân cốt lõi để xác lập giải pháp khắc phục triệt để trong năm học tiếp theo.

- Phục vụ kiểm định và hậu kiểm: Chuẩn bị đầy đủ, đồng bộ và số hóa hệ thống tài liệu minh chứng, báo cáo tự đánh giá theo đúng quy định phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và hậu kiểm sau đánh giá cơ sở giáo dục.

- Phát triển văn hóa chất lượng: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tính chủ động của tập thể sư phạm Nhà trường, các Khoa chuyên ngành và người học; từng bước đưa hoạt động ĐBCL đi vào thực chất, tạo thói quen rà soát, cải tiến liên tục.

- Hướng tới chuẩn quốc tế: Tạo lập bức tranh toàn cảnh về chất lượng đào tạo, hỗ trợ Nhà trường và các Khoa định hình lộ trình phát triển dài hạn, từng bước tiếp cận các chuẩn mực chất lượng tiên tiến và định hướng đạt tiêu chuẩn chất lượng khu vực Đông Nam Á (như bộ tiêu chuẩn AUN-QA) cho các CTĐT trong giai đoạn tiếp theo.

3. Phạm vi rà soát và nguyên tắc thực hiện

Phạm vi rà soát: Hoạt động tự đánh giá, rà soát chất lượng được triển khai đối với 100% chương trình đào tạo đang vận hành của Nhà trường trong năm học 2023 - 2024 (bao gồm 8 CTĐT trình độ đại học chính quy và 01 CTĐT trình độ thạc sĩ). Đối với các CTĐT chưa đến chu kỳ hoặc chưa đăng ký kiểm định ngoài, Nhà trường tổ chức rà soát nội bộ thường niên để bảo đảm tính cải tiến liên tục. Trong năm học 2023 - 2024, phạm vi rà soát tập trung sâu vào rà soát và hoàn thành đánh giá ngoài đạt chuẩn kiểm định chất lượng đối với 04 chương trình đào tạo (Kiến trúc, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kế toán, Kỹ thuật cấp thoát nước) cùng việc duy trì, phát triển chất lượng sau khi đạt chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2.

Nguyên tắc thực hiện: Hoạt động tự rà soát, đánh giá được thực hiện nghiêm túc, khách quan, trung thực, bảo đảm có minh chứng đầy đủ và vận hành chặt chẽ theo chu trình chất lượng PDCA hằng năm:

- Plan (Lập kế hoạch): Xây dựng kế hoạch tự đánh giá chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Hội đồng và các nhóm công tác chuyên trách cấp Khoa, chuẩn bị đầy đủ hệ thống biểu mẫu và công cụ khảo sát chất lượng.

- Do (Thực hiện): Triển khai thu thập dữ liệu, thông tin phản hồi từ các bên liên quan; thu thập, phân loại và mã hóa hệ thống minh chứng; tiến hành đối sánh chương trình đào tạo; rà soát ma trận chuẩn đầu ra và đề cương chi tiết học phần.

- Check (Kiểm tra, Đánh giá): Tổng hợp kết quả rà soát, phân tích dữ liệu khảo sát định lượng; xây dựng báo cáo tự đánh giá cho từng tiêu chí thuộc 11 tiêu chuẩn; họp Hội đồng ĐBCL để xem xét, xác định điểm mạnh và những tồn tại cụ thể.

- Act (Cải tiến chất lượng): Ban hành kế hoạch cải tiến chất lượng chi tiết; chỉ

đạo các Khoa cập nhật đề cương học phần, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá, nâng cấp hạ tầng hỗ trợ và định kỳ giám sát tiến độ thực hiện cải tiến hằng năm

4. Danh mục chương trình đào tạo được rà soát

TT	Mã ngành	Tên chương trình đào tạo	Khoa quản lý	Ghi chú
I. Đại học				
1	7580101	Ngành Kiến trúc	Kiến trúc	Rà soát định kỳ hằng năm, ban hành CTĐT mới 41/QĐ-ĐH XD MT ngày 24/01/2024
2	7580201	Ngành Kỹ thuật Xây dựng	Xây dựng	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
3	7580205	Ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Kỹ thuật Hạ tầng - Đô thị	Rà soát định kỳ hằng năm, ban hành CTĐT mới 44/QĐ-ĐH XD MT ngày 24/01/2024
4	7580320	Ngành Kỹ thuật Môi trường	Kỹ thuật Hạ tầng - Đô thị	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
5	7340301	Ngành Kế toán	Kinh tế	Rà soát định kỳ hằng năm, ban hành CTĐT mới 46/QĐ-DH XD MT ngày 24/01/2024
6	7480103	Ngành Kỹ thuật Phần mềm	Công nghệ	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
7	7580213	Ngành Cấp thoát nước	Kỹ thuật Hạ tầng - Đô thị	Rà soát định kỳ hằng năm, ban hành CTĐT mới 48/QĐ-ĐH XD MT ngày 24/01/2024
8	7580106	Ngành Quản lý Đô thị và Công trình	Kiến trúc	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ
II. Thạc sĩ				
9	8580201	Ngành Kỹ thuật Xây dựng	Xây dựng	Rà soát định kỳ hằng năm, giữ nguyên CTĐT cũ

5. Kết quả đạt được và đánh giá chất lượng

5.1. Năm học 2023 - 2024 ghi dấu mốc phát triển ĐBCL của Nhà trường. Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Giám hiệu và tinh thần chủ động cải tiến, Nhà trường đã đạt được các kết quả mang tính đột phá:

5.1.1 Hoàn thành Kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục (Chu kỳ 2)

Nhà trường đã hoàn thành công tác đánh giá ngoài đối với chu kỳ 2 của Cơ sở giáo dục. Ngày 28/02/2024, Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại

học Đà Nẵng đã chính thức ký Quyết định số 95/QĐ-CEA.UD công nhận Trường Đại học Xây dựng Miền Tây đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học. Đây là sự khẳng định vững chắc cho văn hóa chất lượng, hệ thống ĐBCL bên trong hoạt động hiệu quả, liên tục cải tiến và nâng cao vị thế uy tín xã hội của Nhà trường.

5.1.2 Kết quả rà soát và ban hành 04 CTĐT cập nhật định kỳ

a. Ngành Kiến trúc (Chuyên ngành Kiến trúc Công trình)

CTĐT được rà soát và chính thức ban hành cập nhật theo Quyết định số 41/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/01/2024 của Hiệu trưởng, áp dụng đồng bộ từ khóa tuyển sinh năm 2024. Kết quả đối sánh và rà soát ghi nhận các cải tiến căn bản:

- Tinh gọn CDR: Số lượng chuẩn đầu ra (PLO) được rút gọn từ 16 PLO xuống còn 14 PLO để tập trung vào các năng lực chuyên sâu, tránh trùng lặp giữa các học phần.

- CDR Kiến thức & Kỹ năng chuyên môn: Giữ nguyên 05 CDR kiến thức nhưng phân bổ lại giữa khối đại cương và cơ sở ngành. Tăng cường kỹ năng chuyên môn thông qua việc nâng từ 01 lên 02 CDR (PLO11, PLO12) nhấn mạnh khả năng thiết kế công trình phức tạp kết hợp với năng lực quản lý dự án.

- Tự chủ và trách nhiệm: Rút gọn từ 05 CDR xuống còn 02 CDR cốt lõi nhằm tích hợp đồng bộ theo khung ĐBCL áp dụng chung toàn trường.

- Đề cương học phần: 100% học phần ngành Kiến trúc được cập nhật thêm rubric đánh giá chi tiết quá trình tự học và liên kết ma trận CLO-PLO chặt chẽ.

b. Ngành Kỹ thuật Cấp thoát nước

CTĐT được rà soát và ban hành theo Quyết định số 48/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/01/2024 bám sát định hướng ứng dụng kỹ thuật hạ tầng đô thị hiện đại:

- Cấu trúc chương trình: Duy trì tổng quy mô 150 tín chỉ, trong đó tỷ trọng thực hành thực tế đạt cao (29.5% tổng số tiết). Đồng thời rà soát tính logic giữa các môn học tiên quyết, môn học song hành.

- Chuẩn hóa chuẩn đầu ra: Rút gọn từ 16 CDR (phiên bản 2023) xuống còn 14 PLO được lượng hóa rõ ràng bằng các động từ hành động Bloom. Phân loại rõ rệt thành 7 PLO kiến thức, 5 PLO kỹ năng và 2 PLO về mức tự chủ & tự chịu trách nhiệm.

- Điểm mới nổi bật: Bổ sung ma trận liên kết chi tiết giữa hoạt động dạy - học với phương pháp kiểm tra đánh giá (KTĐG). Tích hợp toàn diện bộ Rubrics kiểm tra đánh giá chi tiết cho từng cấu phần học tập vào ĐCCT.

c. Ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng Cầu đường)

CTĐT được nâng cấp toàn diện và ban hành theo Quyết định số 44/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/01/2024 với các thay đổi đột phá gắn liền chuyển đổi số:

- Tích hợp công nghệ hiện đại: Đưa học phần mới Thực hành ứng dụng mô hình thông tin công trình BIM (2 tín chỉ - mã HT115) vào cấu trúc chuyên ngành bắt buộc, đáp ứng định hướng số hóa ngành xây dựng của Chính phủ.

- Tăng cường năng lực cốt lõi: Bổ sung bắt buộc học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2 TC), nâng cao thời lượng tự học và nghiên cứu chủ động.

- Tăng cường thực hành: Cơ cấu lại các học phần cốt lõi như Sức bền vật liệu 2, Cơ học kết cấu 2, Máy xây dựng cầu đường từ lý thuyết thuần túy sang lồng ghép tiết thực hành, chuyển từ 2(2,0) thành 2(1,1).

- Đồng bộ hóa danh mục và tên gọi: Đổi tên 10 học phần giữ nguyên mã học phần để mở rộng phạm vi ứng dụng từ phạm vi hẹp “Cầu đường” sang “Công trình giao thông” (Vật liệu xây dựng CTGT, Nền móng công trình, Tổ chức thi công, Anh văn chuyên ngành, Tin học chuyên ngành...).

d. Ngành Kế toán (Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp)

CTĐT cử nhân Kế toán (120 tín chỉ, đào tạo 3.5 năm) được điều chỉnh và ban hành theo Quyết định số 46/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/01/2024:

- Đồng bộ khối đại cương: Điều chỉnh tăng từ 13 lên 14 chuẩn đầu ra (PLO) bảo đảm sự liên kết, đồng bộ với khối kiến thức giáo dục đại cương chung toàn trường.

- Định hướng ứng dụng cao: Khối lượng kiến thức chuyên ngành được cơ cấu chiếm trên 40% tổng số tín chỉ. Tăng cường thực hành thực tế qua học phần Thực tập tốt nghiệp, lồng ghép các bài tập tình huống thực chứng từ doanh nghiệp vào 100% học phần cốt lõi.

- Nâng cao khả năng tiếp cận: Đồng bộ hóa phương thức đánh giá đa dạng: tiểu luận, báo cáo chuyên đề, trắc nghiệm kết hợp tự luận và tăng tỷ trọng điểm quá trình từ 30% lên 40%.

5.1.3 Hoàn thành Tự đánh giá và triển khai đánh giá ngoài 04 Chương trình đào tạo: Song song với công tác kiểm định cơ sở giáo dục, Nhà trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá và triển khai đánh giá ngoài 04 chương trình đào tạo trình độ đại học gồm: ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình), ngành Kế toán, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông và ngành Kỹ thuật cấp thoát nước (Khảo sát chính thức từ ngày 11-15/7/2024). Hoạt động kiểm định được thực hiện độc lập, khách quan bởi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA-Saigon). Tự đánh giá và đánh giá ngoài 04 CTĐT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo khẳng định năng lực đào tạo, tiếp cận chuẩn đầu ra (OBE) của các Khoa chuyên môn và hoàn thành 100% chỉ tiêu về kiểm định CTĐT đã đề ra trong Kế hoạch năm học 2023 - 2024.

5.2. Mặc dù công tác rà soát và cải tiến chất lượng các CTĐT trong năm học 2023 - 2024 đã đạt được những kết quả có tính đột phá, Nhà trường nhìn nhận một số điểm tồn tại, hạn chế cần tập trung cải tiến trong chu kỳ tiếp theo:

5.2.1 Công tác khảo sát và lấy ý kiến các bên liên quan chưa thực sự đa dạng và thường xuyên: Việc khảo sát, thu thập ý kiến đóng góp từ cựu người học, nhà khoa học và nhà sử dụng lao động trong quá trình rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo tuy có thực hiện nhưng chưa thường xuyên, số lượng mẫu khảo sát còn ít và chưa đa dạng, dẫn đến tính đại diện của mẫu khảo sát chưa cao. Tỷ lệ cựu sinh viên phản hồi khảo sát về tình hình việc làm sau khi tốt nghiệp còn chưa đầy đủ, gây khó khăn cho việc thống kê dữ liệu đầu ra đồng bộ.

5.2.2 Sự tương thích giữa phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và đo



lượng chuẩn đầu ra chưa hoàn thiện: Một số đề cương chi tiết học phần (đặc biệt là các học phần đại cương hoặc học phần hỗ trợ không thuộc các khoa chuyên ngành trực tiếp quản lý) chưa xây dựng đầy đủ tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá thực sự tương thích để đo lường chuẩn xác chuẩn đầu ra (PLO). Công tác rà soát, đánh giá quá trình dạy và học chưa được thực hiện đầy đủ đối với các học phần khoa không quản lý. Bên cạnh đó, phân tích định lượng mức độ khó, dễ của các đề thi kết thúc học phần dưới hình thức đề mở chưa tổ chức thực hiện thường xuyên.

5.2.3 Quy hoạch đội ngũ giảng viên trình độ cao và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của người học chưa đồng đều: Số lượng giảng viên có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư của các khoa chuyên ngành còn ít, tỷ lệ tiến sĩ chuyên ngành tại một số bộ môn chưa cao. Số lượng các công bố khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế của giảng viên hạn chế. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tập trung chủ yếu ở phạm vi Trường, chưa có sự hợp tác liên vùng với các trường đại học khác và mức độ hào hứng, chủ động tham gia của sinh viên chưa đồng đều giữa các ngành.

6. Kế hoạch hành động cải tiến chất lượng cho năm học 2024 - 2025

Nhằm phát huy tối đa kết quả đạt được sau rà soát năm học 2023 - 2024, duy trì kết quả kiểm định chất lượng CSGD chu kỳ 2, kết quả kiểm định chất lượng các CTĐT, Nhà trường xác định Kế hoạch cải tiến chất lượng cho năm học tiếp theo với nội dung:

Nội dung cải tiến	Biện pháp thực hiện cụ thể	Đơn vị chủ trì & phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1. Chuẩn hóa rubrics và phương pháp đo lường CDR	Xây dựng ngân hàng đề thi bám sát mức độ Bloom của CDR học phần (CLO).	Phòng KT&ĐBCL, Phòng QLĐT, các Khoa chuyên ngành	Tháng 03/2025
2. Số hóa học liệu và tài liệu giảng dạy trực tuyến	Phát triển bài giảng số cho các học phần chuyên ngành mới điều chỉnh (BIM, các môn IoT, Lập trình nhúng).	Phòng QLĐT, Khoa chuyên ngành	Tháng 05/2025
3. Đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên	Tổ chức 01 đợt tập huấn chuyên sâu về giảng dạy tích cực, xây dựng chuẩn đầu ra đáp ứng quy định. Tạo cơ chế hỗ trợ giảng viên học Tiến sĩ.	Phòng TCHC, Phòng QLĐT, các Khoa chuyên ngành	Tháng 08/2025
4. Phát triển đối tác doanh nghiệp	Thỏa thuận hợp tác bổ sung với tối thiểu 10 doanh nghiệp xây dựng, công nghệ tại	Phòng CTCTSV, các Khoa chuyên ngành	Trong năm học 2024-2025

Nội dung cải tiến	Biện pháp thực hiện cụ thể	Đơn vị chủ trì & phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	ĐBSCL để tiếp nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng.		
5. Nâng cấp trang thiết bị thực hành, thí nghiệm	Đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị thực hành, thí nghiệm.	Phòng QT&TB, Phòng Tài chính - Kế toán	Tháng 12/2024

7. Kiến nghị

a. Cập nhật chương trình đào tạo và đề cương chi tiết: Các Khoa chủ động rà soát định kỳ hằng năm; cập nhật, bổ sung một số học phần tự chọn có tính mới từ năm học 2024 - 2025 để kịp thời đáp ứng xu hướng phát triển của ngành nghề. Thường xuyên rà soát, lượng hóa và chuẩn hóa các chuẩn đầu ra (PLO) theo định hướng tiếp cận năng lực và dễ đo lường (chuẩn OBE).

b. Tăng cường trải nghiệm thực tế và liên kết doanh nghiệp: Các Khoa xem xét tăng cường thời lượng học phần thực tập tốt nghiệp và các học phần thực tế (ví dụ tăng từ 4 tín chỉ lên 6 - 8 tín chỉ đối với các ngành kỹ thuật) nhằm gia tăng thời lượng rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp thực chất cho sinh viên tại doanh nghiệp.

c. Nâng cấp cơ sở vật chất và học liệu phục vụ đào tạo số: Nhà trường đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị thực hành hiện đại, phê duyệt kế hoạch nâng cấp hệ thống phòng máy tính cấu hình cao phục vụ công tác dạy - học phần mềm chuyên ngành và mô hình thông tin công trình BIM. Đầu tư kinh phí trang bị hạ tầng cho Trung tâm Thông tin - Thư viện để kết nối với các trung tâm thư viện lớn ngoài nước, mở rộng liên kết sử dụng chung cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế.

d. Bồi dưỡng đội ngũ và không gian làm việc: Nhà trường tiếp tục khuyến khích và tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ tài chính thiết thực cho giảng viên cơ hữu học Tiến sĩ đúng chuyên ngành nhằm gia tăng nhanh chóng tỷ lệ giảng viên có học vị Tiến sĩ. Bố trí hệ thống văn phòng làm việc của các Khoa khoa học hơn; tạo thêm không gian làm việc nhóm, phòng nghiên cứu riêng yên tĩnh cho giảng viên, sinh viên kết hợp tăng cường không gian cây xanh thân thiện./.

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Tấn Truyền